TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 89/2019/HS-ST
Ngày 26 tháng 7 năm 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Minh Ái.

Các Hội thẩm Nhân dân:

Ông Phạm Xuân Thọ

Bà Vũ Thị Kim Dung

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Ánh Tuyết - Thư ký Toà án Nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Vĩnh Yên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở nhà văn hóa thôn Mậu Thông, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2019/HS-ST ngày 11 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 89/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng N, sinh ngày 10/6/1991 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu hành chính x, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng D và bà Phạm Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 163/QĐ-CTUBND ngày 05/02/2010, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Vĩnh Yên quyết định buộc N đi cai nghiện bắt buộc 02 năm, N chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính ngày 26/02/2012; bị cáo tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 11/3/2019, tại khu vực đường L, phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, tổ công tác Công an thành phố Vĩnh Yên phát hiện và lập biên bản sự việc quả tang Nguyễn Trọng N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, thu giữ trong lòng bàn tay phải của N 02 gói giấy nhỏ, bên trong chứa chất bột màu trắng (N khai là ma túy Heroine mua để sử dụng), vật chứng đã được tổ công tác niêm phong có ký hiệu A1.

Tại kết luận giám định số: 403/KLGĐ ngày 14/3/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: "Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma tuý lẫn tạp chất, loại Heroine. Khối lượng gửi giám định là 0,4549g, hàm lượng Heroine trong 0,4549g mẫu là 0,1885g.

Về nguồn gốc số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ, Nguyễn Trọng N khai nhận: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 11/3/2019, N mua 02 gói ma túy trên của một người phụ nữ không quen biết ở đầu ngõ x, đường Đ, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc với giá 400.000đ, N không biết lai lịch, nhân thân cụ thể của người này, chỉ biết người này khoảng hơn 30 tuổi, cao khoảng 1,56m, dáng người béo đậm, da ngăm đen, tóc để ngắn buộc kiểu đuôi gà. Sau khi mua được 02 gói ma túy trên N đi ra đường L, phường N, thành phố V thì bị tổ công tác Công an thành phố Vĩnh Yên kiểm tra phát hiện và lập biên bản vụ việc như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 87/CT-VKSTPVY ngày 11/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố Nguyễn Trọng N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa Nguyễn Trọng N khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Người làm chứng vắng mặt nhưng quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã truy tố (Bút lục 19, 20 và từ bút lục 55 đến 60).

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N từ 01 năm 09 tháng đến 2 năm 03 tháng tù. Áp dụng khoản 1Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy 0,3140 gam ma túy cùng toàn bộ bao gói niêm phong hoàn lại sau giám định.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo Nguyễn Trọng N tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 11 giờ 30 phút 11/3/2019, tại khu vực đường L, phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Trọng N đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng thì bị tổ công tác Công an thành phố Vĩnh Yên phát hiện và lập biên bản quả tang. Tang vật thu giữ là 02 gói nilon bên trong có chứa chất bột màu trắng, được giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine có khối lượng 0,4549g. Hàm lượng Heroine trong 0,4549g mẫu là 0,1885g. Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo N đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) có khung hình phạt từ 01 đến 05 năm tù.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội , Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 05 năm tù, nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 02 năm nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục nghiện ngập, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Trong thời gian qua mặc dù chính quyền địa phương và các cơ quan bảo vệ pháp luật tăng cường xử lý, kiên quyết đấu tranh với loại tội phạm này tuy nhiên trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên các tội phạm về ma túy không giảm mà có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương và phát

sinh các tội phạm khác trong xã hội. Do đó, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong trại cải tạo một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" để giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản và nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Đối với các người có liên quan đến vụ án gồm: Người phụ nữ khoảng hơn 30 tuổi, cao khoảng 1,56m, dáng người béo đậm, da ngăm đen, tóc để ngắn buộc kiểu đuôi gà. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được người phụ nữ có đặc điểm như N khai báo, nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với người đàn ông tên Kim đã góp 250.000đ cùng N mua ma túy, theo N khai Kim sinh năm 1987, quê ở tỉnh Sơn La, làm thợ xây ở khu vực phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên. Cơ quan điều tra đã xác minh tại Công an phường Khai Quang thành phố Vĩnh Yên, chưa xác minh được đối tượng như N khai báo do đó Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[6] Về vật chứng: Đối với số ma túy và bao gói ma túy hoàn lại sau giám định không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy theo quy định tại khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[7] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N 02 (Hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy 0, 3140 gam ma túy cùng toàn bộ bao gói niêm phong hoàn lại sau giám định; (Đặc điểm tang vật như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/7/2019).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Trọng N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Minh Ái